**PHỤ LỤC II**

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG THAM CHIẾU
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành phần dinh dưỡng** | **Đơn vị đo lường** | **Giá trị dinh dưỡng tham chiếu** | **Cơ sở đề xuất** |
| 1 | Năng lượng | Kcal | 2000 | Dựa trên nghiên cứu về nhu cầu dinh dưỡng của người Việt Nam, số liệu khẩu phần ăn từ Tổng điều tra Quốc gia về dinh dưỡng |
| 2 | Chất đạm | g | 50 | Theo khuyến cáo của Ủy ban Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (Codex) |
| 3 | Carbohydrat | g | 325 | Dựa trên nghiên cứu về nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị cho người Việt Nam |
| 4 | Đường tổng số | g | - | Chưa khuyến nghị giá trị dinh dưỡng tham chiếu |
| 5 | Chất béo, trong đó: Chất béo bão hòa | gg | 5620 | Chất béo: Dựa trên nghiên cứu và tính toán từ nhu cầu dinh dưỡng của người Việt Nam, khẩu phần chất béo chỉ nên cung cấp tối đa 25% tổng năng lượng khẩu phần;Chất béo bão hòa: Theo khuyến cáo của Codex |
| 6 | Natri | mg | 2000 | Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và khuyến cáo của Codex |